

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- o0o -----

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THẠCH HỌC

(Kết quả phân tích trên cơ sở kiểm tra thạch học của cốt liệu: TCVN 8734-2012)

Số hiệu mẫu: 22TL H1 L4. E8 (A1)

Tên mẫu: Đá vôi vi hạt – hạt mịn bị ép.

Mô tả mắt thường: Mẫu cục màu xám nâu, kích thước hạt nhỏ mịn, gắn kết chắc, sủi bọt với HCl 5%.

Mô tả dưới kính:

Kiến trúc: Vi vảy – hạt mịn

Cấu tạo: Định hướng

Thành phần khoáng vật

- Calcit	95%
- Dolomit	2 – 3%
- Thạch anh	Ít – 1%
- Hidroxyt sắt	2%



Mô tả cụ thể

Thành phần khoáng vật của mẫu chiếm gần như toàn bộ là calcit kết tinh dạng vi hạt – hạt mịn (kích thước từ 0,01 – 0,03mm) phân bố dày thành khối. Rải rác xen trong nền calcit vi hạt – hạt mịn là một số hạt dolomit kết tinh dạng thoi nửa hoàn chỉnh, bề mặt nhám đen bản hơn.

Thạch anh dạng hạt bột kích thước 0,02 – 0,04mm phân bố không đều trong mẫu. Thạch anh bề mặt sạch, trong suốt. Ngoài ra trong thành phần gặp hidroxyt sắt màu nâu đỏ có dạng keo chen lấp vào ranh giới của calcit hoặc tạo thành ổ nhỏ nhiễm trên bề mặt mẫu làm cho mẫu cục có màu xám nâu.

** Kết quả phân tích chỉ đúng với mẫu của khách hàng gửi tới. Mẫu chỉ có ý nghĩa khoa học, KHÔNG mang tính pháp lý.*

Người kiểm tra

Công Thị Diệp

Ngày tháng 11 năm 2022

Người phân tích

Cao Thị Thúy Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- oOo -----

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THẠCH HỌC

(Kết quả phân tích trên cơ sở kiểm tra thạch học của cốt liệu: TCVN 8734-2012)

Số hiệu mẫu: H1 L4. E8 (A2)

Tên mẫu: Đá vôi hạt mịn – hạt nhỏ nghèo dolomit

Mô tả mắt thường: Mẫu cục màu xám nâu, kích thước hạt nhỏ mịn, gắn kết chắc, sủi bọt với HCl 5%.

Mô tả dưới kính:

Kiến trúc: Hạt mịn – hạt nhỏ

Cấu tạo: Khối

Thành phần khoáng vật

- Calcit	90%
- Dolomit	7 - 8%
- Thạch anh	Ít
- Vật chất hữu cơ	2 - 3%



Mô tả cụ thể

Thành phần khoáng vật của mẫu chiếm chủ yếu là calcit kết tinh dạng hạt mịn – hạt nhỏ (kích thước từ 0,02 – 0,2mm) phân bố dày thành khối.

Rải rác xen trong nền calcit vi hạt – hạt mịn là một số hạt dolomit kết tinh dạng thoi nửa hoàn chỉnh, bề mặt nhám đen bản hơn.

Thạch anh dạng hạt bột kích thước 0,1 - 0,2mm phân bố không đều trong mẫu. Thạch anh bề mặt sạch, trong suốt.

Ngoài ra trong thành phần gặp vật chất hữu cơ màu đen bản nhiễm dày ở ranh giới hoặc trên bề mặt mẫu nên mẫu bản khó quan sát chính xác.

** Kết quả phân tích chỉ đúng với mẫu của khách hàng gửi tới. Mẫu chỉ có ý nghĩa khoa học, KHÔNG mang tính pháp lý.*

Người kiểm tra

Công Thị Diệp

Ngày tháng 11 năm 2022

Người phân tích

Cao Thị Thúy Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- o0o -----

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THẠCH HỌC

(Kết quả phân tích trên cơ sở kiểm tra thạch học của cốt liệu: TCVN 8734-2012)

Số hiệu mẫu: 22 TL H1 L1.E8 (B)

Tên mẫu: Đá diabaz – basalt biến đổi (lục hóa)

Mô tả mắt thường: Mẫu cục màu xám đen phớt lục, kích thước hạt nhỏ mịn, gắn kết chắc.

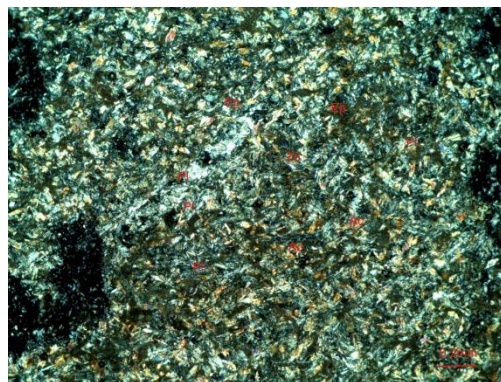
Mô tả dưới kính:

Kiến trúc: Tàn dư porphyr với nền dolerit

Cấu tạo: Khối – định hướng yếu

Thành phần khoáng vật

- Plagioclas biến đổi	60%
- Actinolit	18 – 20%
- Epidot – zoisit	18 – 20%
- Apatit	ít
- Khoáng vật quặng	1%



Mô tả cụ thể

Đá bị biến đổi mạnh về thành phần, tuy nhiên còn giữ được ít tàn dư kiến trúc của đá mạch nhóm bazơ. Trong nền mẫu quan sát được tàn dư porphyr là plagioclas dạng lăng trụ kích thước (0,15 x 1,5) mm.

Nền mẫu có kiến trúc dolerit với thành phần ưu thế là plagioclas dạng que trụ nhỏ bị epidot – zoisit vi hạt thay thế phần trung tâm hoặc nhăm nhở trên bề mặt. Khoáng vật màu có thể là pyroxen nhưng đã bị biến đổi hoàn toàn thay thế bởi actinolit dạng tấm vẩy và epidot – zoisit dạng lăng trụ. Ngoài ra trong thành phần gặp ít apatit dạng trụ, khoáng vật quặng màu đen đa phần bị leucocen hóa ven rìa.

** Kết quả phân tích chỉ đúng với mẫu của khách hàng gửi tới. Mẫu chỉ có ý nghĩa khoa học, KHÔNG mang tính pháp lý.*

Người kiểm tra

Ngày tháng 11 năm 2022

Người phân tích

Công Thị Diệp

Cao Thị Thúy Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- oOo -----

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THẠCH HỌC

(Kết quả phân tích trên cơ sở kiểm tra thạch học của cốt liệu: TCVN 8734-2012)

Số hiệu mẫu: 22 TL H1 LM. F8 (C)

Tên mẫu: Đá diabaz bị biến đổi (lục hóa)

Mô tả mắt thường: Mẫu cục màu xám đen phớt lục, kích thước hạt nhỏ mịn, gắn kết chắc.

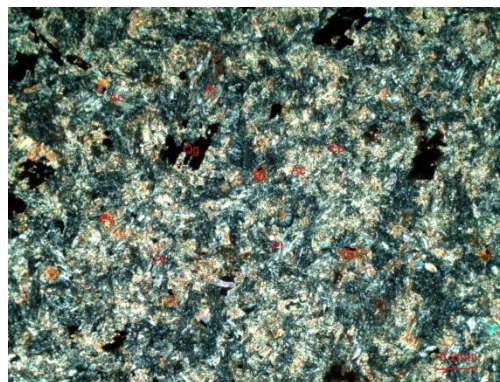
Mô tả dưới kính:

Kiến trúc: Tàn dư dolerit

Cấu tạo: Khối

Thành phần khoáng vật

- Plagioclas biến đổi	40%
- Pyroxen tàn dư	5 – 7%
- Actinolit	28%
- Epidot – zoisit	20%
- Biotit	2%
- Apatit	Vài hạt
- Khoáng vật quặng	3 – 5%



Mô tả cụ thể

Đá bị biến đổi lục hóa mạnh xóa nhòa cả về thành phần khoáng vật và kiến trúc ban đầu còn lại rất ít tàn dư.

Thành phần ban đầu chủ yếu là plagioclas và pyroxen với kiến trúc dolerit nhưng bị biến đổi mạnh gần như hoàn toàn bằng tập hợp khoáng vật thứ sinh có kiến trúc tấm – vảy – hạt gồm: Actinolit dạng tấm vảy màu lục nhạt phân bố đều khắp nền mẫu, Epidot – zoisit dạng lăng trụ hoặc dạng vi hạt tạo ổ đám, biotit dạng tấm đa sắc màu nâu đỏ.

Ngoài ra trong thành phần có ít trụ nhỏ apatit, khoáng vật quặng dạng hạt màu đen không xác định thành phần.

** Kết quả phân tích chỉ đúng với mẫu của khách hàng gửi tới. Mẫu chỉ có ý nghĩa khoa học, KHÔNG mang tính pháp lý.*

Người kiểm tra

Công Thị Diệp

Ngày tháng 11 năm 2022

Người phân tích

Cao Thị Thúy Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- oOo -----

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH THẠCH HỌC

(Kết quả phân tích trên cơ sở kiểm tra thạch học của cốt liệu: TCVN 8734-2012)

Số hiệu mẫu: 22 TL H1 LM.E9 (D)

Tên mẫu: Đá diabaz bị biến đổi (lục hóa)

Mô tả mắt thường: Mẫu cục màu xám đen phớt lục, kích thước hạt nhỏ mịn, gắn kết chắc.

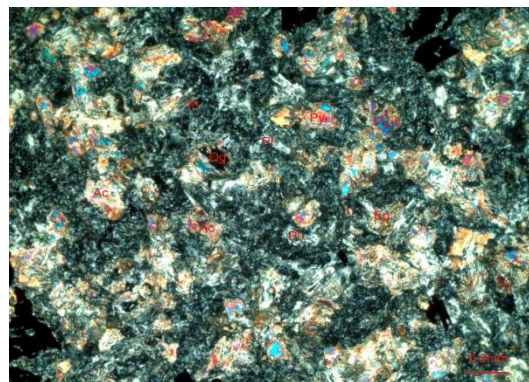
Mô tả dưới kính:

Kiến trúc: Tàn dư dolerit

Cấu tạo: Khối

Thành phần khoáng vật

- Plagioclas biến đổi	43%
- Pyroxen tàn dư	7 - 8%
- Actinolit	25%
- Epidot – zoisit	20%
- Biotit	Ít – 1%
- Apatit	Vài hạt
- Khoáng vật quặng	3 – 5%



Mô tả cụ thể

Đá bị biến đổi lục hóa mạnh xóa nhòa cả về thành phần khoáng vật và kiến trúc ban đầu còn lại rất ít tàn dư.

Thành phần ban đầu chủ yếu là plagioclas và pyroxen với kiến trúc dolerit nhưng bị biến đổi mạnh thay thế gần như hoàn toàn bằng tập hợp khoáng vật thứ sinh có kiến trúc tằm – vảy – hạt gồm: Actinolit dạng tằm vảy màu lục nhạt phân bố đều khắp nền mẫu, Epidot – zoisit dạng lăng trụ hoặc dạng vi hạt tạo ổ đám, biotit dạng tấm đa sắc màu nâu đỏ. Ngoài ra trong thành phần có ít trụ nhỏ apatit, khoáng vật quặng dạng hạt màu đen ven rìa bị leucoxen hóa không xác định thành phần.

** Kết quả phân tích chỉ đúng với mẫu của khách hàng gửi tới. Mẫu chỉ có ý nghĩa khoa học, KHÔNG mang tính pháp lý.*

Người kiểm tra

Công Thị Diệp

Ngày tháng 11 năm 2022

Người phân tích

Cao Thị Thúy Bình

